TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN K	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH H	----------
----------	K, ngày 04 tháng 07 năm 2023
Số: 113/2023/QĐST-HNGĐ	

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 138/2023/TLST – HNGĐ, ngày 11/05/2023, giữa:

*/ *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976.

Nơi đăng ký HKTT, trú tại: Thôn T1, xã B, huyện K, tỉnh H.

*/ *Bị đơn:* Chị Phạm Thị M, sinh năm 1979.

Nơi đăng ký HKTT, trú tại: Thôn T1, xã B, huyện K, tỉnh H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Phạm Thị M : Ông Vũ Văn T2, sinh năm 1989 – Luật sư Công ty Luật TNHH N.

Địa chỉ : Số T3, phường K1, quận Đ, thành phố H1.

*/ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Cháu Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh ngày 17/5/2001.

- Cháu Nguyễn Minh T4, sinh ngày 01/9/2002.

Đều có nơi đăng ký HKTT, trú tại: Thôn T1, xã B, huyện K, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015:

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 57- Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 144; Điều 146; Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 06 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 06 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T và bị đơn chị Phạm Thị M.

2/ **Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

* Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T và bị đơn chị Phạm Thị M đều nhất trí thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Anh T và chị M có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh ngày 17/5/2001 và cháu Nguyễn Minh T4, sinh ngày 01/9/2002, hiện đều đã trưởng thành nên anh T và chị M đều không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

* Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03 và công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

* Về án phí: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà anh T đã nộp theo biên lai thu số 0008319, ngày 11/05/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K, anh T còn được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. **Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện KC;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thế P